

**Phụ lục 1**  
**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN**  
**TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN VÀ BAN HÀNH THEO THẨM QUYỀN TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**  
*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BNV ngày tháng năm 2020 của Bộ Nội vụ)*

**I. CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

STT	Số, ký hiệu	Nội dung trích yếu	Năm ban hành
<b>I.</b>	<b>Các văn bản, đề án trình Ban Chấp hành Trung ương</b>		
1.	18-NQ/TW ngày 25/10/2017	Nghị quyết về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	2017
2.	19-NQ/TW ngày 25/10/2017	Nghị quyết về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	2017
3.	26-NQ/TW ngày 19/5/2018	Nghị quyết về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ	2018
4.	27-NQ/TW ngày 21/5/2018	Nghị quyết về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp	2018
5.	28-NQ/TW ngày 23/5/2018	Nghị quyết về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội	
<b>II.</b>	<b>Các văn bản, đề án trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư</b>		
1.	Đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021		
2.	Đề án tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức		
3.	Đề án sửa đổi, bổ sung Thông báo số 193-TB/TW ngày 20/9/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về xét tặng Huân chương bậc cao		
4.	Đề án “Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng”;		
5.	Đề án “Một số vấn đề về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và chính sách đối với cán bộ xã, phường, thị trấn”		

6.	Đề án chính sách tổng thể về tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta		
7.	Chỉ thị về đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước hướng tới kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc		
8.	Đề án “Đánh giá tình hình hoạt động 5 năm gần đây của các Liên hiệp Hội: Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Văn học nghệ thuật Việt Nam, các tổ chức hữu nghị Việt Nam và các tổ chức trực thuộc, Liên hiệp Hội và đề xuất chủ trương, giải pháp”		
9.	Đề án về chính sách đối với cán bộ về công tác ở địa bàn khó khăn		
<b>III.</b>	<b>Các văn bản trình Quốc hội, UBTVQH</b>		
<b>A.</b>	<b>Các văn bản trình Quốc hội</b>		
1.	Luật số 02/2016/QH14 ngày 18/11/2016	Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	2016
2.	Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương	2019
3.	Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức	2019
4.	Luật số 57/2020/QH14 ngày 16/6/2020	Luật Thanh niên (sửa đổi)	2020
<b>B.</b>	<b>Các văn bản trình UBTVQH</b>		
1.	Nghị quyết số 1130/2016/UBTVQH13 ngày 14/01/2016	Về tiêu chuẩn, điều kiện thành lập Ban Dân tộc của HĐND tỉnh, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	2016
2.	Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016	Về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính	2016
3.	Nghị quyết số 653/2019/NQ-UBTVQH ngày 12/3/2019	Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021	2019
4.	Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày	Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội	2019

	27/11/2019		
5.	Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020	Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh	2020
6.	Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 09/6/2020	Về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng	2020
7.	Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2019	Về việc nhập 02 đơn vị hành chính cấp xã, thành lập 06 phường thuộc thị xã Chí Linh và thành lập thành phố Chí Linh thuộc tỉnh Hải Dương.	2019
8.	Nghị quyết số 655/NQ-UBTVQH14 ngày 12/3/2019	Về việc thành lập thị trấn Vĩnh Viễn thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.	2019
9.	Nghị quyết số 656/NQ-UBTVQH14 ngày 13/3/2019	Về việc thành lập thị xã Mỹ Hào thuộc tỉnh Hưng Yên và 7 phường thuộc thị xã Mỹ Hào.	2019
10.	Nghị quyết số 694/NQ-UBTVQH14	Về việc điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và thành lập một số đơn vị hành chính đô thị cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai.	2019
11.	Nghị quyết số 721/NQ-UBTVQH14 ngày 16/7/2019	Về việc thành lập phường Lộc Hòa và phường Mỹ Xá thuộc thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.	2019
12.	Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017	Về việc tiếp tục cải cách bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	2017
13.	Nghị quyết số 768/NQ-UBTVQH14	Về việc thành lập thị xã Kinh Môn và các phường, xã thuộc thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.	2019
14.	Nghị quyết số 1132/NQ-UBTVQH13 ngày 16/01/2016	Hướng dẫn xác định dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.	2016
15.		Nghị quyết của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ 2016- 2021.	2016
16.	Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016	Quy định chế độ và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân	2016
<b>IV.</b>	<b>Các văn bản, đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ</b>		
<b>A</b>	<b>Các Nghị định của Chính phủ</b>		
1.	Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016	Quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân	2016
2.	Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày	Quy định về cơ quan thuộc Chính phủ	2016

	01/02/2016		
3.	Nghị định số 47/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016	Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang	2016
4.	Nghị định số 48/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016	Quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2016
5.	Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21/7/2016	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang	2016
6.	Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ	2016
7.	Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ	2017
8.	Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017	Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang	2017
9.	Nghị định số 78/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh niên	2017
10.	Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức	2017
11.	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng	2017
12.	Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017	Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	2017
13.	Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017	Về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975	2017
14.	Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017	Về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ	2017
15.	Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017	Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo	2017
16.	Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày	Hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành	2018

	16/4/2018	chính	
17.	Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018	Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang	2018
18.	Nghị định số 101/2018/NĐ-CP ngày 20/7/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng	2018
19.	Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế	2018
20.	Nghị định số 158/2018/NĐ-CP	Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính	2018
21.	Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018	Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	2018
22.	Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019	Sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố	2019
23.	Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019	Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang	2019
24.	Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ	2019
25.	Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019	Về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	2019
26.	Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019	Về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	2019
27.	Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020	Về công tác văn thư	2020
28.	Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020	Về vị trí việc làm và biên chế công chức	2020

29.	Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân	2020
30.	Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020	Về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	2020
31.	Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ	2020
32.	Nghị định số 104/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2015/NĐ-CP ngày 29/5/2015 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức	2020
33.	Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020	Về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	2020
34.	Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2020
35.	Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2020
36.	Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020	Về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức	2020
37.	Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020	Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức	2020
38.	Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020	Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	2020
39.	Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020	Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức	2020
40.	Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP quy định về chính sách tinh giản biên chế	2020

<b>B</b>	<b>Các Nghị quyết của Chính phủ</b>		
1.	Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016	Về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2016
2.	Nghị Quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018	Về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	2018
3.	Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018	Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	2018
4.	Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020	về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực	2020
5.	Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020	về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế	2020
6.	Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019	Ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021.	2019
7.	Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018	Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.	2018
8.	Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018	Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW.	2018

9.	Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 08/02/2017	Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Trung ương 4, Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.	2017
<b>C</b>			
<b>Các văn bản trình Thủ tướng Chính phủ</b>			
<b>Quyết định của Thủ tướng Chính phủ</b>			
1.	Quyết định số 05/2018/QĐ-TTg ngày 23/01/2018	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia	2018
2.	Quyết định số 29/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ	2018
3.	Quyết định số 32/2018/QĐ-TTg ngày 03/8/2018	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ	2018
4.	Quyết định số 26/2018/QĐ-TTg ngày 22/6/2018	Thí điểm thành lập Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã tại thành phố Hà Nội ( <i>phối hợp cùng trình</i> )	2018
5.	Quyết định số 19/2019/QĐ-TTg ngày 10/5/2019	Về việc giữ lại con dấu hết giá trị sử dụng của một số cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước để lưu trữ, phục vụ nghiên cứu lịch sử	2019
<b>Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ</b>			
1.	Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017	Về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế	2017
2.	Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 13/01/2016	Về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021.	2016
3.	Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016	Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước	2016
4.	Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016	Về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp	2016
5.	Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016	Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	2016
6.	Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 07/9/2017	Về tăng cường công tác lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan, lưu	2017



		trữ lịch sử.	
7.	Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018	Về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức	2018
<b>V.</b>	<b>Các văn bản ban hành theo thẩm quyền</b>		
1.	Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016	Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập	2016
2.	Thông tư số 02/2016/TT-BNV ngày 01/02/2016	Hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021	2016
3.	Thông tư số 03/2016/TT-BNV ngày 25/5/2016	Hướng dẫn về thành lập và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập	2016
4.	Thông tư số 04/2016/TT-BNV ngày 10/6/2016	Hướng dẫn một số nội dung về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tôn giáo	2016
5.	Thông tư số 05/2016/TT-BNV ngày 10/6/2016	Hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội	2016
6.	Thông tư số 06/2016/TT-BNV ngày 24/11/2016	Quy định chế độ thông tin, báo cáo công tác ngành nội vụ	2016
7.	Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-BKHCHN-BNV ngày 11/01/2016	Hướng dẫn thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ	2016
8.	Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10/3/2016	Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND cấp huyện do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Nội vụ ban hành	2016
9.	Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 14/4/2016	Quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức Biên tập viên, Phóng viên, Biên dịch viên và Đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành Thông tin và truyền thông	2016

10.	Thông tư liên tịch 11/2016/TTLT-BXD-BNV ngày 29/6/2016	Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành xây dựng	2016
11.	Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BTNMT-BNV ngày 30/6/2016	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện, hình thức, nội dung thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường	2016
12.	Thông tư liên tịch 07/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/6/2016	Quy định mã số, tiêu chuẩn, bổ nhiệm và xếp lương cho viên chức chuyên ngành mỹ thuật	2016
13.	Thông tư liên tịch số 19/2016/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 22/6/2016	Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập	2016
14.	Thông tư liên tịch 06/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/6/2016	Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở	2016
15.	Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BTP-BNV ngày 23/6/2016	Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức Trợ giúp viên pháp lý	2016
16.	Thông tư liên tịch 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016	Về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số quy định về mã số và phân hạng chức danh nghề nghiệp dân số	2016
17.	Thông tư số 01/2017/TT-BNV ngày 24/01/2017	Hướng dẫn về phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với chức danh Đội trưởng, Phó Đội trưởng Đội nghiệp vụ thanh tra ngành Giao thông vận tải	2017
18.	Thông tư số 02/2017/TT-BNV ngày 12/5/2017	Hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội	2017
19.	Thông tư số 03/2017/TT-BNV ngày 19/5/2017	của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ	2017
20.	Thông tư số 04/2017/TT-BNV ngày 17/7/2017	Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2017 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng	2017
21.	Thông tư số 05/2017/TT-BNV	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và	2017

	ngày 15/8/2017	Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức	
22.	Thông tư số 06/2017/TT-BNV ngày 27/9/2017	Quy định mã số chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học	2017
23.	Thông tư số 07/2017/TT-BNV ngày 10/7/2017	Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương đối với người làm việc trong tổ chức cơ yếu hưởng lương và phụ cấp từ ngân sách nhà nước	2017
24.	Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017	Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 01/8/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng	2017
25.	Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố	2017
26.	Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017	Quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	2017
27.	Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018	Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2018/NĐ-CP ngày 01/9/2018 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	2018
28.	Thông tư số 02/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018	Quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin	2018
29.	Thông tư số 03/2018/TT-BNV ngày 06/3/2018	Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ	2018
30.	Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/3/2018	Hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước	2018
31.	Thông tư số 05/2018/TT-BNV ngày 09/5/2018	Quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức Âm thanh viên, Phát thanh viên, Kỹ thuật dựng phim, Quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông	2018
32.	Thông tư số 06/2018/TT-BNV ngày 31/5/2018	Hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội	2018
33.	Thông tư số 07/2018/TT-BNV ngày 15/6/2018	Quy định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học	2018

34.	Thông tư số 08/2018/TT-BNV ngày 28/6/2018	Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/7/2018 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng	2018
35.	Thông tư số 09/2018/TT-BNV ngày 13/9/2018	Quy định mã ngạch công chức quản lý thị trường	2018
36.	Thông tư số 10/2018/TT-BNV ngày 13/9/2018	Quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp	2018
37.	Thông tư số 11/2018/TT-BNV ngày 14/9/2018	Ban hành về Bộ Chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam	2018
38.	Thông tư số 12/2018/TT-BNV ngày 09/10/2018	Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Nội vụ ban hành, liên tịch ban hành	2018
39.	Thông tư số 13/2018/TT-BNV ngày 19/10/2018	Sửa đổi Khoản 8 Mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước	2018
40.	Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố	2018
41.	Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019	Quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức	2019
42.	Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019	Quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử	2019
43.	Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019	Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	2019
44.	Thông tư số 04/2019/TT-BNV ngày 24/5/2019	Hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và Hội	2019

45.	Thông tư số 06/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức	2019
46.	Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019	Quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức	2019
47.	Thông tư số 08/2019/TT-BNV ngày 10/6/2019	Quy định chế độ báo cáo công tác ngành Nội vụ	2019
48.	Thông tư số 09/2019/TT-BNV ngày 14/6/2019	Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng	2019
49.	Thông tư số 10/2019/TT-BNV ngày 02/8/2019	Hướng dẫn việc xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành văn thư	2019
50.	Thông tư số 11/2019/TT-BNV ngày 30/9/2019	Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành	2019
51.	Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng	2019
52.	Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019	Hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố	2019
53.	Thông tư số 14/2019/TT-BNV ngày 15/11/2019	Quy định tặng Kỷ niệm chương về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ	2019
54.	Thông tư số 15/2019/TT-BNV ngày 27/11/2019	Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ liên tịch ban hành	2019
55.	Thông tư số 01/2020/TT-BNV ngày 16/4/2020	Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành	2020
56.	Thông tư số 02/2020/TT-BNV ngày 14/7/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 hướng dẫn về quản lý Chứng chỉ hành nghề lưu trữ và hoạt động dịch vụ lưu trữ	2020
57.	Thông tư số 03/2020/TT-BNV ngày 21/7/2020	Quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức	2020

58.	Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13/10/2020	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.	2020
59.	Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020	Bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng	2020
60.	Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020	Ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	2020

**Phụ lục 2****KẾT QUẢ SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, TINH GIẢN BIÊN CHẾ**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng năm 2020 của Bộ Nội vụ)

**1. Về sắp xếp tổ chức bộ máy**

a) Bộ, ngành Trung ương:

- Vụ và tương đương giảm 12 tổ chức (giảm 4,6%).

- Cục và tương đương tăng 07 tổ chức (tăng 5,88%).

- Tổng cục và tương đương tăng 02 tổng cục (tăng 6,9%). Không tính giảm 6 tổng cục thuộc Bộ Công an.

- Về số lượng cấp phó:

+ Theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015: Số lượng Thứ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ không quá 05 (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao không quá 06). Trong trường hợp do sáp nhập Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc do yêu cầu điều động, luân chuyển cán bộ của cơ quan có thẩm quyền thì Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định. Cụ thể số Thứ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tại thời điểm ngày 10/10/2020 như sau: (1) Có 01 Bộ có 03 Thứ trưởng (ít hơn 02): Bộ Thông tin và Truyền thông; (2) Có 06 Bộ, cơ quan ngang Bộ có 04 Thứ trưởng và tương đương (ít hơn 01): Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Y tế; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ủy ban Dân tộc; (3) Có 09 Bộ, cơ quan ngang Bộ có 05 Thứ trưởng và tương đương (bằng số quy định): Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp; Bộ Công Thương; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Xây dựng; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thanh tra Chính phủ; (4) Có 04 Bộ có 06 Thứ trưởng: Bộ Ngoại giao (bằng số quy định); Bộ Nội vụ (vượt 01); Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (vượt 01); Văn phòng Chính phủ (vượt 01); (5) Có 02 Bộ có 09 Thứ trưởng (vượt 03): Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Số lượng Thứ trưởng nhiều hơn so với quy định ở một số Bộ (Quốc phòng, Công an, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ yếu là do sắp xếp tổ chức bộ máy và yêu cầu của công tác cán bộ như thực hiện chủ trương luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo từ địa phương về Trung ương.

- Về số lượng cấp phó của các tổ chức khác trong Bộ, cơ quan ngang Bộ:

Theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015: Số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, văn phòng, thanh tra, cục, đơn vị sự nghiệp công lập không quá 03; số lượng cấp phó của người đứng đầu tổng cục không quá 04. Qua tổng hợp báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tính đến thời điểm 31/12/2019<sup>1</sup>, số lượng lãnh đạo cấp phó của vụ, cục, tổng cục và tổ chức tương đương thuộc Bộ như sau: (1) Số lượng Phó Tổng cục trưởng và tương đương bình quân là 2,8; (2) Số lượng Phó Cục trưởng và tương đương bình quân là 2,9; (3) Số lượng Phó Vụ trưởng và tương đương bình quân là 2,5.

Tuy nhiên, tại một số Bộ, ngành, cơ quan Trung ương do đặc thù công việc và để bảo đảm chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức khi được điều động về các cơ quan ở Trung ương

<sup>1</sup> Nguồn: Tổng hợp báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ (không bao gồm Bộ Quốc phòng, Bộ Công an).

công tác nên đã thực hiện việc bỏ nhiệm chức danh “hàm”. Tại Nghị quyết số 18-NQ/TW có yêu cầu: “Quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm phạm vi, đối tượng bỏ nhiệm cấp hàm. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Ban Tổ chức Trung ương đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng Đề án "Xây dựng tiêu chuẩn, chế độ, chính sách đối với đội ngũ chuyên gia; tiêu chuẩn, chế độ trợ lý, thư ký các đồng chí Bộ Chính trị, Ban Bí thư và lãnh đạo của Đảng, Nhà nước" để khắc phục việc bỏ nhiệm chức danh “hàm” trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Do đó, để thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và của pháp luật về công tác cán bộ, trong thời gian chưa có quy định mới của Bộ Chính trị, của Chính phủ về vấn đề bỏ nhiệm chức danh “hàm”, Bộ Nội vụ đã có văn bản đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan không thực hiện việc bỏ nhiệm mới chức danh "hàm" đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Riêng về tổ chức Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ có Báo cáo số 316/BC-CP ngày 10/7/2020 tổng kết thực hiện Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14 ngày 04/10/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đã được Bộ Chính trị cho ý kiến, Quốc hội thảo luận và thông qua. Theo phương án (1) Phương án hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội với Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thành Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (nội dung cụ thể đã được quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội ngày 19/6/2020, theo đó Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh); (2) Tiếp tục duy trì Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thực hiện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

b) Ở địa phương:

- Ở cấp tỉnh: (1) cơ quan chuyên môn giảm 05 tổ chức (giảm 0,42%) (2) phòng giảm 973 tổ chức (giảm 11,24%); (3) chi cục giảm 127 tổ chức (giảm 11,79%); (4) phòng thuộc chi cục giảm 1.179 tổ chức (giảm 26,43%); tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giảm 12 tổ chức (giảm 8,45%).

- Ở cấp huyện: (1) cơ quan chuyên môn giảm 294 tổ chức (giảm 3,33%), trong đó có 278 Phòng Dân tộc.

## 2. Về sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNNCL

Tổng số ĐVSNNCL của các Bộ, ngành, địa phương như sau:

- Năm 2015 là **56.732** đơn vị, trong đó: (1) thuộc các Bộ, ngành là 1.098 đơn vị; (2) thuộc các địa phương là 55.634 đơn vị.

- Tính đến 29/02/2020 là 50.490 đơn vị, giảm 4.714 đơn vị  $\approx$  8,54% so với năm 2017 và giảm 6.242 đơn vị  $\approx$  11% so với năm 2015. Trong đó: (1) thuộc các Bộ, ngành là 1.045 đơn vị, giảm 44 đơn vị  $\approx$  4,04% so với năm 2017 và giảm 53 đơn vị  $\approx$  4,82% so với năm 2015; (2) thuộc các địa phương là 49.445 đơn vị, giảm 4.670 đơn vị  $\approx$  8,63% so với năm 2017 và giảm 6.189 đơn vị  $\approx$  11,12% so với năm 2015.



Như vậy, đến 29/2/2020 tính chung kết quả sắp xếp tổ chức lại các ĐVSNCL của các Bộ ngành, địa phương trong cả nước đã giảm 11% so với năm 2015 (vượt mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW, đến năm 2021 tối thiểu bình quân cả nước giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập). Trong đó: (1) Các địa phương đạt mục tiêu của Nghị quyết (giảm được 11,12% ĐVSNCL so với năm 2015), còn các Bộ ngành mới giảm 4,82% ĐVSNCL so với năm 2015, vì vậy trong năm 2021, các Bộ ngành phải giảm ít nhất 5,18% ( $\approx 57$  đơn vị) để đạt mục tiêu giảm tối thiểu bình quân 10% ĐVSNCL so với năm 2015; (2) Một số ngành, lĩnh vực đã tinh gọn đầu mối, giảm mạnh số lượng ĐVSNCL như: thông tin và truyền thông (30,76%), văn hóa, thể thao và du lịch (27,8%), giáo dục nghề nghiệp (24,4%), y tế (23,5%).

### 3. Về tình giảm biên chế

#### a) Về kết quả tình giảm biên chế giai đoạn 2015-2021

- Biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước năm 2021 là 247.344 biên chế (Bộ, ngành Trung ương là 106.836 biên chế; địa phương là 140.508 biên chế), giảm 27.504 biên chế, tương ứng giảm 10,01% so với năm 2015, đạt mục tiêu giảm tối thiểu 10% theo Nghị quyết số 39-NQ/TW.

- Biên chế sự nghiệp năm 2021 là 1.783.174 người (Bộ, ngành Trung ương là 116.698 người; địa phương là 1.666.476 người), giảm 242.703 biên chế, tương ứng giảm 11,98% so với năm 2015, đạt mục tiêu giảm tối thiểu 10% theo Nghị quyết số 39-NQ/TW.

Số biên chế, tình giảm biên chế nêu trên không tính số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố: 1.031.851 người, giảm 147.290 người so với năm 2015, tương ứng 12,49%. Cụ thể: (1) Cán bộ, công chức cấp xã: 226.210 người, giảm 30.398 người so với năm 2015, tương ứng giảm 11,85%; (2) người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: 171.894 người, giảm 57.698 người so với năm 2015, tương ứng giảm 25,13%; (3) người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 633.747 người, giảm 59.194 người so với năm 2015, tương ứng giảm 8,54%.

#### b) Về việc thực hiện chính sách tình giảm biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP

Kết quả thực hiện chính sách tình giảm biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP trong giai đoạn năm 2015 - 2020 là 67.218 người, trong đó gồm:

- Theo khối cơ quan quản lý: 4.965 người thuộc khối các cơ quan, tổ chức ở Trung ương và 62.253 người thuộc khối các cơ quan, tổ chức ở địa phương.

- Theo chính sách tình giảm biên chế: 54.899 người hưởng chính sách về hưu trước tuổi, 12.172 người hưởng chính sách thôi việc ngay, 67 người hưởng chính sách thôi việc sau khi đi học nghề và 80 người hưởng chính sách do chuyển sang tổ chức khác.

**Phụ lục 3**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng năm 2020 của Bộ Nội vụ)*

Kết quả có 14 cơ quan Trung ương thực hiện thí điểm, gồm: Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương, Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức thi tuyển với 30 vị trí: Ban Tổ chức Trung ương 06 vị trí, Bộ Tư pháp 03 vị trí, Bộ Kế hoạch và Đầu tư 04 vị trí, Bộ Nội vụ 06 vị trí, Bộ Tài chính 03 vị trí, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 02 vị trí, Bộ Y tế 01 vị trí, Tòa án Nhân dân tối cao 04 vị trí, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 01 vị trí) và 05 cơ quan đã xây dựng kế hoạch và đang triển khai thực hiện (Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ban Kinh tế Trung ương).

22 địa phương thực hiện thí điểm, gồm: tỉnh Lào Cai, tỉnh Hòa Bình, tỉnh Sơn La, tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hải Phòng, tỉnh Vĩnh Phúc, thành phố Hà Nội, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Quảng Bình, tỉnh Thừa Thiên-Huế, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận, tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Trà Vinh, thành phố Cần Thơ, tỉnh Kiên Giang, tỉnh Bến Tre; tổ chức thi tuyển, với 109 vị trí: Tỉnh Hòa Bình 01 vị trí, tỉnh Ninh Bình 07 vị trí, tỉnh Thừa Thiên Huế 01 vị trí, tỉnh Lào Cai 05 vị trí, tỉnh Quảng Ninh 09 vị trí, tỉnh Quảng Bình 03 vị trí, thành phố Hải Phòng 07 vị trí, tỉnh Lâm Đồng 02 vị trí, thành phố Cần Thơ 03 vị trí, tỉnh Bến Tre 04 vị trí, tỉnh Sơn La 10 vị trí, tỉnh Đắk Lắk 02 vị trí, thành phố Đà Nẵng 22 vị trí) và 02 địa phương đã xây dựng xong kế hoạch và đang triển khai thực hiện (tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Trà Vinh)

Qua đó, Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định nhân rộng việc thực hiện thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý thông qua thi tuyển tại các bộ, ngành, địa phương và tiến hành tổng kết vào Quý IV năm 2022 (sau 05 năm triển khai Đề án).

**Phụ lục 4****CÁC CUỘC THANH TRA, KIỂM TRA GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BNV ngày tháng năm 2020 của Bộ Nội vụ)

<b>I</b>	<b>NĂM 2016</b>
<b>1</b>	<b>Về công tác thanh tra, kiểm tra: Tiến hành 28 cuộc thanh tra chuyên ngành và 01 cuộc thanh tra hành chính theo kế hoạch, 07 cuộc thanh tra đột xuất và 04 cuộc kiểm tra.</b>
	<p>- Thanh tra theo kế hoạch: Tiến hành 28 cuộc thanh tra chuyên ngành và 01 cuộc thanh tra hành chính gồm:</p> <p>+ 01 cuộc thanh tra hành chính tại Viện Khoa học tổ chức nhà nước trực thuộc Bộ Nội vụ</p> <p>+ 16 cuộc thanh tra chuyên ngành về công tác cán bộ tại: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổng cục Dự trữ Nhà nước thuộc Bộ Tài chính, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải, Đài Truyền hình Việt Nam, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và UBND các tỉnh: Hà Giang, Bạc Liêu, Kon Tum, Điện Biên, An Giang, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Tây Ninh, Cao Bằng, Hải Dương.</p> <p>+ 07 cuộc thanh tra chuyên ngành về thi đua khen thưởng tại UBND các tỉnh: Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Quảng Nam, Thái Bình, Lạng Sơn, Cà Mau, Yên Bái.</p> <p>+ 05 cuộc thanh tra chuyên ngành về tôn giáo tại UBND các tỉnh: Sơn La, Phú Thọ, Quảng Bình, Kiên Giang, Hậu Giang.</p> <p>- Thanh tra đột xuất: Bộ Nội vụ tiến hành 07 cuộc thanh tra đột xuất tại UBND các tỉnh, thành phố: Bình Thuận, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Yên Bái, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương, Thanh tra Chính phủ và Bộ Công Thương.</p>
	<p>- Kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất: Hoàn thành 100% các cuộc kiểm tra theo kế hoạch (03 cuộc kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra tại UBND tỉnh Ninh Bình, UBND tỉnh Đồng Nai và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và 01 cuộc kiểm tra đột xuất tại 09 tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Yên Bái, Hà Giang, Bình Định, Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nghệ An, Đắk Lắk, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.</p>
<b>2</b>	<b>Tiếp nhận đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>
	<p>Trong năm 2016, Bộ Nội vụ đã tiếp nhận 2.270 đơn trong đó 96 đơn KNTC, KNPA thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ; 594 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng thuộc lĩnh vực QLNN của Bộ Nội vụ; 1.580 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết và không thuộc lĩnh vực QLNN của Bộ Nội vụ hoặc không đủ điều kiện xử lý: Bộ Nội vụ đã xem xét, giải quyết 01 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền và kiểm tra, báo cáo 06 vụ việc được Thủ tướng Chính phủ giao; các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ đã xử lý 95 đơn KNPA; chuyển các cơ quan nhà nước khác 187 đơn; lưu theo dõi 1.988 đơn (vì đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hướng dẫn hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền, đơn không đủ điều kiện xử lý hoặc đơn gửi nhiều nơi, trong đó đã gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết). Ngoài các vụ việc KNTC, KNPA Bộ Nội vụ đã thực hiện tốt công tác trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội; kiến nghị, phản ánh của cử tri; trong đó đã trả lời 11 kiến nghị của cử tri gửi tới các kỳ họp của Quốc hội khóa XIII liên quan đến tranh chấp địa giới hành chính tại các địa phương.</p>
<b>II</b>	<b>NĂM 2017</b>
<b>1</b>	<b>Về công tác thanh tra, kiểm tra: Tiến hành 28 cuộc thanh tra chuyên ngành, 01 cuộc thanh tra hành chính, 27 cuộc kiểm tra đột xuất</b>
	<p>- Thanh tra theo kế hoạch: Tiến hành 28 cuộc thanh tra theo kế hoạch</p> <p>+ 01 cuộc thanh tra hành chính tại Học viện Hành chính Quốc gia trực thuộc Bộ Nội vụ.</p> <p>+ 14 cuộc thanh tra chuyên ngành về công tác cán bộ tại: Ủy ban Chứng khoán nhà nước thuộc Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông,</p>

	<p>Tổng cục Biển và Hải đảo thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND các tỉnh: Lai Châu, Tiền Giang, Bến Tre, Gia Lai, Sóc Trăng, Lào Cai, Quảng Trị, Ninh Thuận, Long An, Bình Định, Bắc Kạn.</p> <p>+ 08 cuộc thanh tra chuyên ngành về thi đua khen thưởng tại Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và UBND các tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu, Điện Biên, Thái Nguyên, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang.</p> <p>+ 06 cuộc thanh tra chuyên ngành về tôn giáo tại UBND các tỉnh: Quảng Nam, Phú Yên, Đắk Nông, Bình Phước, Lạng Sơn, Hòa Bình.</p> <p>- Kiểm tra: Đã tiến hành 27 cuộc kiểm tra đột xuất trong đó: 02 cuộc kiểm tra về bổ nhiệm, số lượng cấp phó tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định, 01 cuộc về xử lý kỷ luật đối với cá nhân vi phạm trong việc sử dụng xe công đi lễ hội trong giờ hành chính tại UBND huyện Thạch Thành tỉnh Thanh Hóa; 24 cuộc kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 63-KL/TW, số 64-KL/TW và Nghị quyết số 39-NQ tại các Bộ: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương và UBND các tỉnh, thành phố: Long An, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Hòa Bình, Phú Thọ, Cần Thơ, Vĩnh Long, Tây Ninh, Ninh Bình.</p>
<b>2</b>	<b>Tiếp nhận đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>
	<p>Trong năm 2017, Bộ Nội vụ đã tiếp nhận 2.036 đơn trong đó 11 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ; 605 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng thuộc lĩnh vực QLNN của Bộ Nội vụ; 1.375 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết và không thuộc lĩnh vực QLNN của Bộ Nội vụ (gồm đơn nặc danh, đơn không rõ nội dung). Bộ Nội vụ đã ban hành Kết luận nội dung tố cáo tại Vụ Tổ chức phí chính phủ và Vụ Tiền lương thuộc Bộ Nội vụ; kết quả kiểm tra, rà soát việc giải quyết tố cáo liên quan đến Hội Chiến sỹ thành cổ Quảng Trị năm 1972; kết quả giải quyết tố cáo ông Nguyễn Quân nguyên Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ vi phạm trong bổ nhiệm tại Cục An toàn và Bức xạ hạt nhân. Ngoài ra, Bộ Nội vụ đã thực hiện tốt công tác trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội; kiến nghị, phản ánh của cử tri.</p>
<b>II</b>	<b>NĂM 2018</b>
<b>1</b>	<b>Về công tác thanh tra, kiểm tra: Tiến hành 29 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và 01 cuộc thanh tra hành chính</b>
	<p>- Thanh tra theo kế hoạch:</p> <p>+ 01 cuộc thanh tra hành chính tại Trung tâm Thông tin trực thuộc Bộ Nội vụ.</p> <p>+ 16 cuộc thanh tra chuyên ngành về công tác cán bộ tại: Đài Tiếng nói Việt Nam, Bộ Y tế, Bộ Xây dựng, Tổng cục Thuế Bộ Tài chính; các tỉnh, TP: Hậu Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Hưng Yên, Lâm Đồng, Đồng Nai, Khánh Hòa, Quảng Bình, Thái Nguyên.</p> <p>+ 07 cuộc thanh tra chuyên ngành về thi đua khen thưởng tại UBND các tỉnh: Nghệ An, Bình Phước, Quảng Ninh, Phú Yên, Hòa Bình, Hà Giang, Bạc Liêu.</p> <p>+ 06 cuộc thanh tra chuyên ngành về tôn giáo tại UBND các tỉnh, thành phố: Yên Bái, Hải Phòng, An Giang, Cà Mau, Thừa - Thiên Huế; kiểm tra tại Bà Rịa Vũng Tàu.</p>
<b>2</b>	<b>Tiếp nhận đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>
	<p>Trong năm 2018, Bộ Nội vụ đã tiếp nhận 1.728 đơn trong đó 62 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, xử lý của Bộ Nội vụ; 337 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng thuộc lĩnh vực QLNN của Bộ Nội vụ; 1.329 đơn không thuộc thẩm quyền và không thuộc lĩnh vực QLNN của Bộ Nội vụ. Tất cả đơn gửi đến Bộ Nội vụ đều được tiếp nhận, xem xét, giải quyết đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền và thời hạn. Trong năm 2018, Bộ Nội vụ không thụ lý đơn khiếu nại, tố cáo nào của cán bộ công chức và công dân.</p>

<b>II</b>	<b>NĂM 2019</b>
<b>1</b>	<b>Về công tác thanh tra, kiểm tra: Tiến hành 28 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và 01 cuộc thanh tra hành chính</b>
	<p>+ 01 cuộc thanh tra hành chính tại Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ.</p> <p>+ 16 cuộc thanh tra chuyên ngành về công tác cán bộ tại: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương và UBND các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Tuyên Quang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Thanh Hóa, Bình Dương, Lạng Sơn, Phú Thọ, Hải Phòng, Đắk Lắk.</p> <p>+ 06 cuộc thanh tra chuyên ngành về thi đua khen thưởng tại UBND các tỉnh : Bến Tre, Bắc Kạn, Khánh Hòa, Hậu Giang; Đài Truyền hình Việt Nam Tòa án nhân dân tối cao.</p> <p>+ 06 cuộc thanh tra chuyên ngành về tôn giáo tại UBND các tỉnh, thành phố: Hưng Yên, Sóc Trăng, Trà Vinh, Hà Giang, Ninh Thuận; Kiểm tra việc thực hiện KLTT tại thành phố Cần Thơ.</p>
<b>2</b>	<b>Tiếp nhận đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>
	<p>Trong năm 2019, Bộ Nội vụ đã tiếp nhận 1.669 đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh trong đó 11 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, xử lý của Bộ Nội vụ; 282 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng thuộc lĩnh vực QLNN của Bộ Nội vụ; 1.376 đơn không thuộc thẩm quyền và không thuộc lĩnh vực QLNN của Bộ Nội vụ. Tất cả đơn gửi đến Bộ Nội vụ đều được tiếp nhận, xem xét, giải quyết đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền và thời hạn. Trong năm 2019, Bộ Nội vụ không thụ lý đơn khiếu nại, tố cáo nào của cán bộ công chức và công dân.</p>
<b>II</b>	<b>NĂM 2020</b>
<b>1</b>	<b>Về công tác thanh tra, kiểm tra: Tiến hành 15 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành</b>
	<p>+ 01 cuộc thanh tra hành chính tại Tạp chí Tổ chức nhà nước trực thuộc Bộ Nội vụ.</p> <p>+ 10 cuộc thanh tra chuyên ngành về công tác cán bộ tại: Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các tỉnh: An Giang, Ninh Bình, Hòa Bình, Đắk Nông, Sơn La, Cà Mau, Kho bạc nhà nước thuộc Bộ Tài chính và Ủy ban Dân tộc.</p> <p>+ 02 cuộc thanh tra chuyên ngành về thi đua khen thưởng tại UBND tỉnh Bình Thuận và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.</p> <p>+ 02 cuộc thanh tra chuyên ngành về tôn giáo tại UBND các tỉnh, thành phố: TP Hồ Chí Minh, Nghệ An.</p> <p>Ngoài ra, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 4647/VPCP-V.I của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã thành lập Đoàn kiểm tra đột xuất và tiến hành kiểm tra tại tỉnh Bình Dương việc Doanh nghiệp Vinamit phản ánh việc bị nhũng nhiễu, gây khó khăn trong sản xuất, kinh doanh và đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ và thông báo kết quả kiểm tra tới các tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> <p>Bộ Nội vụ đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả 03 năm thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tăng cường thanh tra, kiểm tra về công tác tổ chức cán bộ; tiếp nhận, xác minh các thông tin được phương tiện thông tin đại chúng và công dân phản ánh của các bộ, ngành, địa phương (hiện đang tiếp tục đôn đốc 14 bộ, ngành, địa phương thực hiện và sẽ tiếp tục báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trong tháng 01/2021).</p>

2	<b>Tiếp nhận đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>
	<p>Trong năm 2020, Bộ Nội vụ đã tiếp nhận 1.849 đơn KNTC, KNPA, KNPA trong đó 23 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, xử lý của Bộ Nội vụ; 508 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng thuộc lĩnh vực QLNN của Bộ Nội vụ; 1.018 đơn không thuộc thẩm quyền và không thuộc lĩnh vực QLNN của Bộ Nội vụ. Kết quả: Đang giải quyết khiếu nại việc UBND tỉnh Đồng Nai giải quyết chế độ thôi việc đối với ông Đặng Thế Lan, nguyên cán bộ pháp lý của cơ quan trọng tài kinh tế tỉnh Đồng Nai; ban hành Kết luận nội dung tố cáo Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Nội vụ; Thông báo số 5996/TB-BNV ngày 12/11/2020 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của Hiệp hội Yến Sào Việt Nam; đang kiểm tra, xác minh nội dung tố cáo Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội; ban hành Quyết định giải quyết Khiếu nại của bà Nguyễn Thị Tuyết Mai công chức Vụ Tổ chức phi chính phủ.</p> <p>Ngoài ra, Bộ Nội vụ đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 đối với Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang cách chức ông Nguyễn Thành Nhơn, nguyên Phó giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang và khiếu nại Quyết định số 70/QĐ-BNV ngày 21/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về giải thể Hội Chiến sỹ Thành cổ Quảng Trị năm 1972; ban hành Quyết định số 984/QĐ-BNV ngày 18/11/2020 của Bộ Nội vụ về việc giải quyết khiếu nại lần hai của bà Bé Thị Uyên công tác tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn.</p>

## Phụ lục 5

## TỔNG HỢP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TỪ NĂM 2015 – 2020

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BNV ngày tháng năm 2020 của Bộ Nội vụ)

TT	Cấp hành chính	Đơn vị hành chính	2015	2016	2017	2018	2019	Tháng 4/2020	Đến T4/2020 giảm so với năm 2015
1	<b>Cấp tỉnh</b>		<b>63</b>	<b>63</b>	<b>63</b>	<b>63</b>	<b>63</b>	<b>63</b>	-
2	<b>Cấp huyện</b>		<b>713</b>	<b>713</b>	<b>713</b>	<b>713</b>	<b>713</b>	<b>705</b>	(6)
	1	Thành phố	67	68	68	71	73	78	11
	2	Thị xã	51	50	50	48	48	52	1
	3	Quận	49	49	49	49	49	46	3
	4	Huyện	546	546	546	545	543	529	(17)
3	<b>Cấp xã</b>		<b>11.162</b>	<b>11.162</b>	<b>11.162</b>	<b>11.162</b>	<b>11.055</b>	<b>10.603</b>	(548)
	1	Xã	8.978	8.974	8.972	8.959	8.801	8.297	(681)
	2	Phường	1.581	1.585	1.587	1.596	1.645	1.701	131
	3	Thị trấn	603	603	603	607	609	605	2

**Phụ lục 6****CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2021***(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng năm 2020 của Bộ Nội vụ)*

<b>STT</b>	<b>Tên văn bản</b>	<b>Cấp trình</b>	<b>Thời gian trình</b>	<b>Văn bản giao nhiệm vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN LUẬT</b>				
1.	Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi).	Chính phủ, UBTVQH, Quốc hội khóa XV	Tháng 4/2021 trình Chính phủ, tháng 6/2021 trình Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, tháng 10/2021 trình Quốc hội khóa XV	Nghị quyết số 106/2020/QH14 ngày 10/6/2020 Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV; Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 11/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ.	
2.	Lập Đề nghị xây dựng Luật Lưu trữ (sửa đổi).	Chính phủ	Tháng 10/2021	Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.	
3.	Xây dựng trình Dự án “Luật Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”.	Chính phủ	Tháng 11/2021	Nghị quyết số 149/NQ-CP ngày 10/10/2020 của CP	
<b>II</b>	<b>XÂY DỰNG CÁC NGHỊ ĐỊNH TRÌNH CHÍNH PHỦ</b>				
1.	Nghị định về hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và cơ chế hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với vị trí việc làm được xác định là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.	Chính phủ	Tháng 9/2021	Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ.	



2.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	Chính phủ	Tháng 11/2021		
3.	Nghị định quy định chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (thay thế Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 24/12/2004).	Chính phủ	Quý IV/2021	Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018; Văn bản số 3253/VPCP-KTTH ngày 26/11/2020 của Văn phòng Chính phủ.	
4.	Nghị định thay thế Nghị định số 90/2012/NĐ-CP ngày 05/11/2012 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Nội vụ.	Chính phủ	Tháng 11/2021		
<b>III</b>	<b>CÁC ĐỀ ÁN TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ</b>				
1.	Xây dựng Đề án cơ cấu Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026.	Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2021		
2.	Xây dựng "Đề án đào tạo đội ngũ cán bộ cấp xã tại chỗ, kết hợp tăng cường tri thức trẻ trong phát triển bền vững khu vực biên giới".	Thủ tướng Chính phủ	Tháng 11/2021	Quyết định số 251/QĐ-BNV ngày 18/6/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia.	

3.	Kiến toàn Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam	Thủ tướng Chính phủ	Tháng 3/2021	Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Thanh niên số 57/2020/QH14 ngày 16/6/2020
4.	Xây dựng Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.	Thủ tướng Chính phủ	Tháng 3/2021	
5.	Đề án "Nghiên cứu về sự cần thiết xây dựng Luật quản lý các tổ chức phi lợi nhuận; nghiên cứu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý tổ chức, hoạt động của các loại hình "nghịệp đoàn", "nhóm", "mạng lưới" các tổ chức phi chính phủ Việt Nam.	Thủ tướng Chính phủ	Tháng 11/2021	Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 402/VPCP-NC ngày 16/2/2019 của Văn phòng Chính phủ
6.	Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Nội vụ	Chính phủ	Quý IV/2021	
7.	Đề án cơ sở dữ liệu của ngành Nội vụ và xây dựng Trung tâm điều hành thông minh của Bộ Nội vụ.	Thủ tướng Chính phủ	Tháng 11/2021	
8.	Đề án Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia giai đoạn II (2021 - 2030)	Thủ tướng Chính phủ	Tháng 11/2021	Danh mục dự án, đề án sự nghiệp văn thư, lưu trữ tại điểm e, mục 2, Điều 1 thuộc Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 27/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Quy hoạch ngành văn thư, lưu trữ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Tiếp tục Chương trình công tác năm 2020.

9.	Đề án Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước	Thủ tướng Chính phủ	Tháng 11/2021	Thông báo số 243-TB/BCSD ngày 12/10/2020 của Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ thông báo Quyết định của Ban Cán sự Đảng Bộ về kết quả thực hiện nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận của Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ.	
10.	Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước lĩnh vực văn thư, lưu trữ đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung thống nhất tài liệu lưu trữ điện tử của các cơ quan nhà nước".	Thủ tướng Chính phủ	Tháng 11/2021	Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ	
11.	Chương trình tổng thể Cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030	Chính phủ	Tháng 3/2021		

**Phụ lục 7****CÁC THÔNG TƯ BAN HÀNH THEO THẨM QUYỀN TRONG NĂM 2021***(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày tháng năm 2020 của Bộ Nội vụ)*

<b>STT</b>	<b>TÊN THÔNG TƯ</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
1.	Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành.	Tháng 9/2021	
2.	Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Tháng 6/2021	
3.	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lưu trữ.	Tháng 11/2021	
4.	Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Nội vụ.	Tháng 11/2021	
5.	Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức thuộc lĩnh vực Nội vụ từ Trung ương đến địa phương; định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ.	Tháng 11/2021	
6.	Thông tư quy định về điều kiện các cơ sở giáo dục được tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng chuyên ngành lưu trữ.	Tháng 11/2021	
7.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 08/2019/TT-BNV ngày 10/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chế độ báo cáo công tác ngành Nội vụ.	Tháng 8/2021	
8.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đã được thành lập và hoạt động trong các thời kỳ đối với đơn vị chưa được xác nhận phiên hiệu.	Tháng 11/2021	
9.	Thông tư hướng dẫn Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	Tháng 11/2021	
10.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.	Tháng 11/2021	

11.	Thông tư quy định tiêu chuẩn Kho lưu trữ số	Tháng 11/2021	Quyết định số 458/QĐTTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.
12.	Thông tư hướng dẫn Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ.	Tháng 6/2021	
13.	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2016/TT-BNV ngày 10/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tôn giáo thành Thông tư hướng dẫn một số nội dung thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.	Tháng 9/2021	
14.	Thông tư thay thế Thông tư số 09/2012/TT-BNV ngày 10/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định quy trình, nội dung thanh tra về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.	Tháng 11/2021	
15.	Thông tư quy định về chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính thay thế Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức.	Tháng 6/2021	
16.	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.	Quý II/2021	
17.	Thông tư bãi bỏ Thông tư số 04/2013/TT-BNV ngày 01/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xây dựng quy chế công tác văn thư, lưu trữ của các cơ quan, tổ chức	Tháng 11/2021	
18.	Thông tư hướng dẫn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Lưu trữ.	Tháng 11/2021	